

Bản án số: **128/2023/DS - ST**

Ngày: 28/8/2023

V/v **“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Thanh Trí.

2/ Bà Lê Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023. Về **“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”**. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Thế M**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 29/6, N T M K, phường T A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: ông **Lê Văn H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: số 300/31, C m t t, phường B H N, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 31/3/2023). Có mặt

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 109B5, KDC H P1, khu vực 9, phường H P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của bị đơn:

1/ Bà Mã Thúy M, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu dân cư H B, phường A K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 25/7/2023). Vắng mặt.

2/ Bà Phạm Lê Ngọc T, sinh năm 1999

Địa chỉ: 328, H X, phường L B, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
(Giấy ủy quyền ngày 25/7/2023). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2023 và bản tự khai, nguyên đơn Huỳnh Thế M trình bày:

Trước đây ngày 02/12/2021 nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Thu V vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), có ký Giấy mượn tiền cùng ngày. Theo Giấy mượn tiền ngày 02/12/2021 thì các bên có thỏa thuận thời hạn vay là 15 ngày. Tuy nhiên, từ ngày vay đến nay thì bà Nguyễn Thị Thu V không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng không có kết quả. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền 457.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 21/6/2023 là 57.600.000 đồng và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lãi chậm thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất là 0,8%/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần bà Nguyễn Thị Thu V đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào các ngày 21/6/2023 và ngày 20/7/2023 nhưng bà Nguyễn Thị Thu V vẫn vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ khi vi phạm nghĩa vụ ngày 18/12/2021 đến ngày xét xử 28/8/2023 theo qui định của pháp luật là 0,8%/tháng. Yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

Đại diện ủy quyền bị đơn thừa nhận bà Nguyễn Thị Thu V có vay của nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng, có ký nhận Giấy mượn tiền ngày 02/12/2021. Phía bị đơn đồng ý trả nợ gốc theo yêu cầu nguyên đơn, riêng tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thì yêu cầu giảm bớt 15 tháng do bị đơn khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng phát biểu quan điểm:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nội dung cụ thể được trình bày tại Bài phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa (kèm theo hồ sơ).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Việc vay mượn tiền giữa các đương sự được lập bằng văn bản là Giấy mượn tiền ngày 02/12/2021 bản gốc (BL 39) thể hiện bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) nên xem đây là hợp đồng vay tài sản. Bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay tài sản theo thoả thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thoả thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về số nợ gốc,* đại diện nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định bà Nguyễn Thị Thu V có vay của ông Huỳnh Thế M số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 02/12/2021 bản gốc (BL 39). Phía bị đơn thừa nhận do khó khăn kinh tế nên vẫn chưa trả được nợ. Cho nên đủ cơ sở kết luận bà Nguyễn Thị Thu V có vay và nợ nguyên đơn số tiền như trên. Phía bị đơn đã được hưởng quyền sở hữu tài sản vay đầy đủ nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài thời gian. Nên yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền **400.000.000 đồng** (Bốn trăm triệu đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] *Về lãi suất:* phía bị đơn cho rằng hai bên có thoả thuận lãi suất và đã trả lãi được 03 tháng nhưng không cung cấp chứng cứ đã thanh toán lãi, phía nguyên đơn cũng không thừa nhận. Ngược lại căn cứ Giấy mượn tiền ngày 02/12/2021 bản gốc (BL 39) chỉ thể hiện số tiền vay và thời hạn vay 15 ngày, chứ không xác định có thoả thuận lãi suất. Nên xem đây là trường hợp vay ***có kỳ hạn và không có lãi theo Điều 463, 470*** của Bộ luật dân sự.

Theo qui định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/năm (0,83%/tháng) nhưng tại tòa hôm nay đại diện nguyên đơn cũng chỉ yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 0,8%/tháng đối với số nợ vay tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ 18/12/2021 theo Giấy mượn tiền ngày 02/12/2021. Do đó, có cơ sở chấp nhận mức lãi suất theo yêu cầu nguyên đơn.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 357, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay trả các khoản lãi bao gồm: Lãi trên nợ gốc trong hạn (không có), lãi trên nợ lãi trong hạn (không có) và Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn (Từ ngày hết hạn vay tiền ngày 18/12/2021 đến ngày xét xử 28/8/2023 là 20 tháng 10 ngày. Nên tiền

lãi trên nợ gốc quá hạn là 400.000.000 đồng x 20 tháng 10 ngày x 0,8%/tháng x = **65.060.000 đồng** (Sáu mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).

[4] Tổng số tiền nợ gốc và lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ mà bị đơn Nguyễn Thị Thu V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Huỳnh Thế M tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 400.000.000 đồng + 65.060.000 đồng = **465.060.000 đồng** (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng: Số tiền là 1.944.000 đồng + 960.000 đồng = **2.904.000 đồng** (Hóa đơn GTGT số 88 ngày 24/7/2023 và số 257 ngày 12/7/2023) do nguyên đơn đã tạm ứng nên bị đơn Nguyễn Thị Thu V có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn trong giai đoạn thi hành án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn Nguyễn Thị Thu V phải chịu toàn bộ án phí là 5% (400.000.000 đồng + 65.060.000 đồng) = 23.253.000 đồng (Hai mươi ba triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.960.000 đồng (Mười triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003191 ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 207, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự .
- Điều 463, 470, 466, 468, 470 và Điều 357 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của ông **Huỳnh Thế M**. Buộc bà **Nguyễn Thị Thu V** có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Thế M số nợ gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và nợ lãi 65.060.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng là **465.060.000 đồng** (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng: Bị đơn **Nguyễn Thị Thu V** có nghĩa vụ hoàn lại số tiền **2.904.000 đồng** (Hai triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn đồng) theo Hóa đơn GTGT số 40 ngày 19/5/2023 và số 179 ngày 10/5/2023 cho nguyên đơn **Huỳnh Thế M** trong giai đoạn thi hành án.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn **Nguyễn Thị Thu V** phải chịu án phí có giá ngạch số tiền là 23.253.000 đồng (Hai mươi ba triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- Nguyên đơn **Huỳnh Thế M** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.960.000 đồng (Mười triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003191 ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

4/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung